TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 15/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Nguyễn Huyền Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Phú – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện* Phù Ninh, *tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:13/2022/TLST-HS ngày 22/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Thanh T, sinh ngày 22/11/2003 (khi phạm tội T 17 tuổi, 11 tháng 5 ngày); Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú + chỗ ở: Nơi ở hiện tại: Khu L, Phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh T1 và con bà Nguyễn Thị Kiều L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu L, Phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

** Người bị hại:*

1/ Anh Trịnh Anh T2, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu 5, xã L1, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

3/ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 1, xã T4, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

4/ Anh Đào Mạnh Chiến, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu 6, xã M1, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Trần Thị X1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu 4, xã M2, thị xã P1, tỉnh Phú

Thọ. (Vắng mặt)

2/ Chị Đoàn Thị A sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 9, phố N, phường A, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3/ Chị Hoàng Thị B1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu B2, phường Thanh Vinh, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

4/ Chị Nguyễn Thị Kiều Lương, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu L, phường V, thị xã P4, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

5/ Cháu Tạ Thị Thu H5 sinh ngày 17/6/2006; Địa chỉ: Khu V1, xã T6, huyện T7, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu H5 là chị Lê Thị C3, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu V1, xã T6, huyện T7, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên Hoàng Thanh T, sinh ngày 22/11/2003 nơi ĐKHKTT tại khu L, phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ và Tạ Thị Thu H5, sinh ngày 17/06/2006 nơi ĐKHKTT tại khu V1, xã T6, huyện T7, tỉnh Phú Thọ nhiều lần đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P kết quả điều tra làm rõ:

Khoảng 01 giờ ngày 30/10/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23H1-2040 của chị Nguyễn Thị Kiều Lương sinh năm 1979 trú tại Khu L, phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của T) chở Tạ Thị Thu H5 đi từ thị xã P1, tỉnh Phú Thọ theo quốc lộ 2 về hướng xã T4, huyện P, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 1, xã T4, huyện P, tỉnh Phú Thọ, T và H5 phát hiện 01 (một) chiếc xe bốn bánh tự chế, xe có kích thước chiều dài 3,3m, chiều rộng 1,28m, chiều cao 1,0m; phần đầu xe gồm có ghế lái được bọc da màu nâu đỏ và màu xanh, ghế phụ bên cạnh bọc da màu đen, có cần số và tay cầm điều khiển hình tròn; phía trước gắn 02 (hai) đèn chiếu sáng hai bên và 01 (một) đèn chiếu sáng ở giữa, phần cản trước bằng kim loại màu đen; phần thùng xe bằng kim loại màu xanh, kích thước chiều dài 1,72m, chiều rộng 1,28m, chiều cao 0,34m. Xe không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985, nơi ĐKHKTT tại khu 1, xã T4, huyện P để ở phía bên phải đường trước cửa nhà ở, không có ai trông coi quản lý. T và H5 dừng xe lại. T xuống xe đi bộ đến vị trí để xe trên, còn H5 đứng cảnh giới. T đề nổ và điều khiển chiếc xe trên về phòng trọ thuộc khu B2, phường Thanh Vinh, thị xã P1, còn H5 điều khiển xe mô tô đi phía sau. Chiếc xe trên T và H5 giữ lại để sử dụng. Đến rạng sáng ngày 02/11/2021 Hoàng Thanh T điều khiển chiếc xe trên chở Tạ Thị Thu H5 tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu 1, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, phát hiện thấy 01 (một) biển quảng cáo của bà Cao Thị X, sinh năm 1962, nơi ĐKHKTT tại khu 4, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để ở ven đường không ai trông coi quản lý nên đã trộm cắp, trên đường quay về thị xã P1, khi đi đến khu 6, xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện.Cơ quan công an thu giữ

chiếc xe trên. Cùng các vật chứng khác gồm: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu ghi xám, có gắn kính, phía sau mũ có chữ "HONDA BINH MINH", mũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu xanh đen, phía trước mũ có chữ "CHÍ THÀNH V.N", mũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo trùm có mũ, kiểu rằn ri màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo trùm có mũ, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, imei: 865732058159478, imei: 865732058159460, gắn sim số 0969981120, đã qua sử dụng; 01 (một) biển quảng cáo có kích thước cao 1,82m, rộng 1,1m, phần khung bằng kim loại, phần bạt màu vàng xanh có chữ "Thanh X" và có chữ "ĐC: KHU 1 – PHƯỢNG LÂU – VT - PT ĐT: 0986924379 -0979066386".

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên quá trình điều tra xác định: Hoàng Thanh T còn cùng Tạ Thị Thu H5 thực hiện các vụ trộm cắp như sau:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 27/10/2021, Hoàng Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23H1-2040 chở Tạ Thị Thu H5 đi từ thị xã P1, tỉnh Phú Thọ theo quốc lộ 2 về hướng xã T4, huyện P, tỉnh Phú Thọ sau đó rẽ vào đường đi xã L1, huyện P, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường cách Trạm y tế xã L1 khoảng 4-5 nhà dân thì cả hai phát hiện 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế màu sơn xanh, phía trước dạng xe mô tô, phía sau có thùng bằng kim loại hình chữ nhật, xe đã qua sử dụng của anh Trịnh Anh T2, sinh năm 1976 nơi ĐKHKTT tại khu 5, xã L1, huyện P, tỉnh Phú Thọ để tại khu vực sân trước nhà ở không có ai trông coi quản lý. T và H5 dừng xe lại. T xuống xe đi bộ đến vị trí để xe tự chế trên còn H5 đứng cảnh giới. T đề nổ và điều khiển chiếc xe trên về thị xã P1, còn H5 điều khiển xe mô tô đi phía sau. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T và H5 đem chiếc xe trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Đoàn Thị An, sinh năm 1970, nơi ĐKHKTT tại tổ 9, phố Nguyễn Trãi, phường A, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ bán sắt vụn (khi mua bán T nói là xe của T, chị An không biết xe T và H5 trộm cắp nên chị An mua sắt vụn với giá 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe T quản lý để chi tiêu cá nhân cho cả hai. Sau đó chị An đã bán chiếc xe trên cho một người đến thu mua sắt vụn không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể được 2.900.000đ. Đến nay cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe tự chế nêu trên.

Vụ 2: Khoảng 03 giờ ngày 28/10/2021, T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23H1-2040 chở Tạ Thị Thu H5 đi từ thị xã P1, tỉnh Phú Thọ theo quốc lộ 2 về hướng xã T4, huyện P, tỉnh Phú Thọ sau đó đi ra đường đê chiến thắng Sông Lô rồi rẽ phải đi về hướng xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 5, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ, T và H5 phát hiện 01 chiếc xe ba bánh tự chế, kích thước chiều dài 3,0m, chiều rộng 1,26 m, chiều cao 1,3m gồm hai phần: Phần đầu xe có ghế ngồi bọc da màu đen, có cần số và phanh tay, tay lái dạng tay lái xe mô tô; phần thùng xe bằng kim loại màu sơn xanh da trời, kích thước chiều dài 1,78m, chiều rộng 1,26m, chiều cao 0,58 m. Xe không có gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát, ở giữa thùng xe có một vết lõm sâu 01cm, chu vi vết lõm 50cm, xe đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983, nơi ĐKHKTT tại khu 5, xã D, huyện P để tại phần đất thuộc

khu vực sân trước nhà ở, không có ai trông coi quản lý. T và H5 dừng xe lại. T xuống xe đi bộ đến vị trí để xe tự chế trên, còn H5 đứng cảnh giới. T đề nổ và điều khiển chiếc xe trên về thị xã P1, còn H5 điều khiển xe mô tô đi phía sau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T và H5 đem chiếc xe trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trần Thị X, sinh năm 1989, nơi ĐKHKTT tại khu 4, xã M2, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ bán cho chị X. Khi mua bán T nói xe của T nên chị X không biết xe T và H5 trộm cắp nên đã mua với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền trên T quản lý giữ lại chi tiêu cá nhân cho cả hai. Ngày 05/11/2021 chị Trần Thị X đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan cảnh sát điều tra.

Ngày 24/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện P ban hành văn bản số 56 /KL-ĐGTSTT kết luận: Chiếc xe ba bánh tự chế, T và H5 trộm cắp của Nguyễn Văn T3 ngày 28/10/2021 có giá trị là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Vụ 3: Khoảng 00 giờ ngày 31/10/2021, T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23H1-2040 chở Tạ Thị Thu H5 đi từ thị xã P1, tỉnh Phú Thọ theo quốc lộ 2 về hướng xã T4, huyện P, tỉnh Phú Thọ sau đó đi ra đường đê chiến thắng Sông Lô rồi rẽ phải đi về hướng xã M1, huyện P, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường ngã ba thuộc khu 6, xã M1, huyện P, tỉnh Phú Thọ, T và H5 rẽ vào đường 323D đi về hướng quốc lộ 2. Đi được một đoạn thì cả hai gặp biển báo chốt Covid 19 vì vậy T điều khiển xe chở H5 quay lại ngã ba. Khi đi đến gần ngã ba thuộc khu 6, xã M1, huyện P thì T phát hiện ở bên trái đường theo hướng đang di chuyển có để 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế, xe không có gương, kích thước chiều dài 3,1m, chiều rộng 1,12m, chiều cao 1,36m gồm hai phần: Phần đầu xe có ghế ngồi bọc da màu đen, có cần số và phanh tay, bình xăng màu xanh, tay lái dạng tay lái xe mô tô; phần thùng xe bằng kim loại sơn màu xanh, kích thước chiều dài 1,74m, chiều rộng 1,12m, chiều cao 0,55m, xe không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng của anh Đào Mạnh Chiến, sinh năm 1975, nơi ĐKHKTT tại khu 6, xã M1, huyện P, tỉnh Phú Thọ, không có ai trông coi quản lý. Chiếc xe này để ở ven đường nhựa giáp bờ T3ờng và đối diện nhà ở của gia đình anh Chiến. T và H5 dừng xe lại. T hỏi H5 : "Có lấy không". H5 trả lời: "Có lấy". T xuống xe đi bộ đến vị trí để xe tự chế trên còn H5 đứng cảnh giới. Sau đó T dắt chiếc xe trên đến gần cây xăng xã M1, đề nổ xe và điều khiển còn H5 điều khiển xe mô tô cùng về thị xã P1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T và H5 đem chiếc xe trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Hoàng Thị B1, sinh năm 1974, nơi ĐKHKTT tại khu B2, phường Thanh Vinh, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ bán cho chị B1. Khi mua bán T nói xe của T nên chị B1 không biết xe T và H5 trộm cắp đã mua với giá 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm ngàn đồng). Số tiền trên T giữ lại chi tiêu cá nhân cho cả hai. Ngày 02/11/2021 bà Hoàng Thị B1 đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan cảnh sát điều tra.

Ngày 24/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện P ban hành văn bản số 56 /KL-ĐGTSTT kết luận: Chiếc xe bốn bánh tự chế T và H5 trộm cắp của Nguyễn Thị X ngày 30/10/2021 có giá trị là 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Chiếc xe ba bánh tự chế màu sơn xanh, T và H5 trộm cắp của Trịnh Anh T2 ngày

27/10/2021 có giá trị là 5.000.000đ (năm triệu đồng); Chiếc xe ba bánh tự chế, T và H5 trộm cắp của Nguyễn Văn T3 ngày 28/10/2021 có giá trị là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); Chiếc xe ba bánh tự chế, T và H5 trộm cắp của Đào Mạnh Chiến ngày 31/10/2021 có giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tổng tài sản 4 vụ T và H5 trộm cắp theo biên bản định giá là 27.000.000đ. (Hai bảy triệu đồng chẵn).

T và H5 trộm cắp xe sau đó bán cho Đoàn Thị An được 2.900.000đ, Trần Thị X được 5.000.000đ, Hoàng Thị B1 được 6.100.000đ. Tổng số tiền bán xe là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng chẵn) T và H5 đã sử dụng 3.000.000đ (ba triệu đồng), đánh rơi 2.000.000đ (hai triệu đồng) còn lại 9.000.000đ (chín triệu đồng) T đã tự nguyện giao nộp 9.000.000đ cho cơ quan điều tra. Ngày 02/03/2022 và ngày 21/3/2022 T đã tự nguyện nộp 7.100.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện P để bồi thường và khắc phục hậu quả.

Ngoài ra vào đêm ngày 01/11/2021, rạng sáng ngày 02/11/2021, Hoàng Thanh T điều kiển xe bốn bánh tự chế mà T và H5 đã trộm cắp được vào ngày 30/10/2021 tại khu 1 xã T4 huyện P, tỉnh Phú Thọ chở Tạ Thị Thu H5 tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu 1 xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ phát hiện thấy 1 (Một) biển quảng cáo của bà Cao Thị X, sinh năm 1962, nơi ĐKHKTT tại khu 4, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để ở ven đường không có ai trông coi quản lý nên đã trộm cắp, trên đường quay về thị xã P1, khi đi đến khu 6 xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì bị lực lượng Công An huyện P phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT – VKS- VT ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ, nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự,về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2021 đến ngày 31/10/2021 Hoàng Thanh T sinh ngày 22/11/2003 (khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi, 11 tháng 5 ngày) cùng Tạ Thị Thu H5 sinh ngày 17/06/2006 (khi thực hiện hành vi phạm tội H5 15 tuổi 4 tháng 10 ngày) đã có hành vi trộm cắp tài sản anh Trịnh Anh T2 tại khu 5, xã L1, huyện P 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế đã qua sử dụng giá trị 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 27/10/2021; Của anh Nguyễn Văn T3 tại khu 5, xã D, huyện P 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế đã qua sử dụng giá trị là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) vào ngày 28/10/2021; Của chị Nguyễn Thị X tại khu 1, xã T4, huyện P 01 (một) chiếc xe bốn bánh tự chế đã qua sử dụng giá trị là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) vào ngày 30/10/2021; Của anh Đào Mạnh Chiến tại khu 6, xã M1, huyện P, tỉnh Phú Thọ 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế đã qua sử dụng có giá trị là 8.000.000đ (tám triệu đồng) vào ngày 31/12/2021. Tổng giá trị tài sản 4 vụ trộm cắp là 27.000.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thanh T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ , còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu 01 tinh tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bố bị cáo đã được chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tù treo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Đối với Tạ Thị Thu H5 đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng T, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội H5 mới 15 tuổi 4 tháng 10 ngày, nên H5 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] *Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng của vụ án vụ:*

- Đối với 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế T trộm cắp của Nguyễn Văn T3 bán cho Trần Thị X được 5.000.000đ, chiếc xe này chị X đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Anh T3 cũng xin được trả lại chiếc xe này, chị X yêu cầu T phải trả lại cho chị X 5.000.000đ. Do vậy cần trả lại chiếc xe ba bánh tự chế cho anh Nguyễn Văn T3 và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trần thị X 5.000.000đồng là phù hợp.

Tại phiên Tòa hôm nay anh T3 yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại do mất chiếc xe ba bánh tự chế anh phải thuê nhân công vận chuyển là 7.000.000đ, bị cáo cũng thống nhất tự nguyện bồi thường cho anh T3 7.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với 01 (một) chiếc xe bốn bánh tự chế, T trộm cắp của Nguyễn Thị X, T vẫn để lại để sử dụng và đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Chị Nguyễn Thị X xin được trả lại chiếc xe này. Do vậy cần trả lại chiếc xe xe bốn bánh tự chế cho chị Nguyễn Thị X là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế T trộm cắp của Đào Mạnh Chiến bán cho chị Nguyễn Thị B1 được 6.100.000đồng, chị B1 đã giao nộp lại chiếc xe này cho cơ quan điều tra. Anh Chiến xin được trả lại chiếc xe này, chị B1 yêu cầu T phải bồi thường cho chị 6.100.000đ . Do vậy cần trả lại chiếc xe ba bánh tự chế cho anh Đào Mạnh Chiến và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị B1 được 6.100.000đồng là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế T trộm cắp của anh Trịnh Anh T2 bán cho chị Đoàn Thị An được 2.900.000đồng, chị An đã bán chiếc xe này cho một cho

một người đến thu mua sắt vụn không rõ tên tuổi , địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe này. Anh Trịnh Anh T2 yêu cầu T phải bồi thường chiếc xe này theo giá trị mà hội đồng định giá đã định giá là 5.000.000đ. Chị An không có yêu cầu gì. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Anh T2 là 5.000.000đ là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda mà T dùng để đi trộm cắp là của chị Lương (mẹ đẻ T) khi T mượn xe đi không nói gì với chị Lương nên chị Lương không biết T dùng chiếc xe này để đi trộm cắp, chị Lương xin được trả lại chiếc xe này. Do vậy cần trả lại cho chị Lương chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda là hợp pháp.

- Đối với số tiền 9.000.000đ bị cáo nộp cho cơ quan điều tra là khoản tiền bị cáo bán xe trộm cắp được cần trả lại cho bị hại và người liên quan.

- Đối với số tiền bị cáo và H5 đã sử dụng là 3.000.000đồng và đánh rơi 2.000.000đồng, tại phiên Tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu H5 phải liên đới cùng bị cáo bồi thường khoản tiền này. Do vậy cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 5.000.000đ để bồi thường cho bị hại và người liên quan.

- Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 7.100.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện P ngày 02/03/2022 và ngày 21/3/2022.

- Đối với 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu ghi xám; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu xanh đen; 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo trùm có mũ, kiểu rằn ri màu xanh đen; 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo trùm có mũ, màu xanh trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, imei: 865732058159478, imei: 865732058159460, gắn sim số 0969981120, đã qua sử dụng, cơ quan điều tra thu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên Tòa hôm nay bị cáo xin được trả lại tài sản. Do vậy cần trả lại cho bị cáo các tài sản trên là phù hợp.

- Đối với việc Hoàng Thanh T và Tạ Thị Thu H5 trộm cắp 01 (một) biển quảng cáo của bà Cao Thị X, bà X khai giá trị chiếc biển quảng cáo khoảng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Thời điểm trộm cắp, T và H5 không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Công văn số 215 ngày 20/12/2022 chuyển tài liệu có liên quan kèm theo vật chứng là 01 (một) chiếc biển quảng cáo có kích thước cao 1,82m, rộng 1,1m, phần khung bằng kim loại, phần bạt màu vàng xanh có chữ "Thanh X" và có chữ "ĐC: KHU 1 – PHƯỢNG LÂU – VT - PT ĐT: 0986924379 -0979066386" đến Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền nên không cần đề cập để xử lý là phù hợp.

- Đối với chị Đoàn Thị An, chị Trần Thị X và chị Hoàng Thị B1 mua tài sản mà Hoàng T trộm cắp được, tuy nhiên cả chị An, chị X và chị B1 đều không biết những tài sản này do T trộm cắp được mà có. Nên không đề cập vấn đề xử lý là phù hợp.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2 Điều 65; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo

Giao các bị cáo Hoàng Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ, nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự .

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng vụ án*:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế, kích thước chiều dài 3,0m, chiều rộng 1,26 m, chiều cao 1,3m gồm hai phần: Phần đầu xe có ghế ngồi bọc da màu đen, có cần số và phanh tay, tay lái dạng tay lái xe mô tô; phần thùng xe bằng kim loại màu sơn xanh da trời, kích thước chiều dài 1,78m, chiều rộng 1,26m, chiều cao 0,58 m. Xe không có gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát, ở giữa thùng xe có một vết lõm sâu 01cm, chu vi vết lõm 50cm, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị X 01 (một) chiếc xe bốn bánh tự chế, xe có kích thước chiều dài 3,3m, chiều rộng 1,28m, chiều cao 1,0m; phần đầu xe gồm có ghế lái được bọc da màu nâu đỏ và màu xanh, ghế phụ bên cạnh bọc da màu đen, có cân số và tay cầm điều khiển hình tròn; phía trước gắn 02 (hai) đèn chiếu sáng hai bên và 01 (một) đèn chiếu sáng ở giữa, phần cản trước bằng kim loại màu đen; phần thùng xe bằng kim loại màu xanh, kích thước chiều dài 1,72m, chiều rộng 1,28m, chiều cao 0,34m. Xe không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Đào Mạnh Chiến 01 (một) chiếc xe ba bánh tự chế, xe không có gương, kích thước chiều dài 3,1m, chiều rộng 1,12m, chiều cao 1,36m gồm hai

phần: Phần đầu xe có ghế ngồi bọc da màu đen, có cần số và phanh tay, bình xăng màu xanh, tay lái dạng tay lái xe mô tô; phần thùng xe bằng kim loại sơn màu xanh, kích thước chiều dài 1,74m, chiều rộng 1,12m, chiều cao 0,55m, xe không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều Lương 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung 8603669, số máy 8603462, gắn biển số 23H1-2040, gắn 01 (một) gương chiếu hậu (loại gương thời trang) ở bên trái, không có đèn báo phanh ở phía sau, hai bên xe có dán tem nhãn có chữ "SUPER CUB", xe đã qua sử dụng;

- Buộc bị cáo Hoàng Thanh T bồi thường cho: anh Trịnh Anh T2 5.000.000đ (Năm triệu đồng); chị Trần Thị X 5.000.000đ (Năm triệu đồng); chị Hoàng Thị B1 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng);

- Xác nhận bị cáo Hoàng Thanh T đã nộp 9.000.000đ (Chín triệu đồng) cho cơ quan điều tra. Số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044306.00000 của Công an huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P sang tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại khoa bạc nhà nước huyện P.

- Xác nhận bị cáo Hoàng Thanh T đã nộp 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000982 ngày 02/3/2022 và biên lai thu tiền số AA/2020/0000986 ngày 21/3/2022.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thanh T: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu ghi xám, có gắn kính, phía sau mũ có chữ "HONDA BINH MINH", mũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu màu xanh đen, phía trước mũ có chữ "CHÍ THÀNH V.N", mũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo trùm có mũ, kiểu rằn ri màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo trùm có mũ, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, imei: 865732058159478, imei: 865732058159460, gắn sim số 0969981120, đã qua sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P ngày 22/3/2022)

- Công nhận bị cáo Hoàng Thanh T tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

*3.*Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thanh T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ *(Ba trăm năm mươi bgàn đồng*) tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc được niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H. P, tỉnh Phú Thọ;
- CA H.P, tỉnh Phú Thọ;
- Sở T3 pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H.P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND p. V, TX Phú Thọ, T.Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ i;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào